

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KX.01.01
(xếp theo thứ tự A, B, C...)

-----*

1. PGS, PTS. Nguyễn Trọng Chuẩn	Viện Triết học	Chủ nhiệm đề tài
2. Phùng Văn Đông	Viện Triết học	
3. PTS. Phạm Văn Đức	Viện Triết học	Thư ký đề tài
4. PGS, PTS. Dương Phú Hiệp	Trung tâm nghiên cứu Nhật Bản	
5. Đỗ Minh Hợp	Viện Triết học	
6. PGS, PTS. Nguyễn Huy	Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia	
7. PGS, PTS. Phạm Ngọc Quang	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.	
8. PTS. Hồ Sĩ Quý	Viện Triết học	
9. GS. Văn Tạo	Viện Sử học	
10. PGS, PTS. Trần Hữu Tiến	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	
11. PTS. Đặng Hữu Toàn	Viện Triết học	
12. PTS. Phạm Ngọc Trâm	Viện Triết học	29/2/
13. PTS. Vũ Văn Viên	Viện Triết học	

8/1/1996

**QUAN ĐIỂM CỦA C. MÁC, F. ENGEN, V. I. LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,
VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ VỀ KHẢ NĂNG LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG PHẢI
TRÁI QUA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TỪ BẢN CHỦ NGHĨA.**

-----*

Trang	
<i>Mở đầu</i>	4
<i>Phản thứ nhất : Quan điểm của C. Mác, F. Engen, V. I. Lenin về chủ nghĩa xã hội.</i>	9
I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học.	9
II. Sự hình thành lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học.	17
III. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội qua phác thảo của C. Mác, F. Engen, V. I. Lenin.	38
<i>Phản thứ hai : Quan điểm của C. Mác, F. Engen, V. I. Lenin về thời kỳ, quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.</i>	59
I. Lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lenin.	59
II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội : nội dung, nhiệm vụ.	72
III. Quan niệm của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về vấn đề sở hữu.	91
IV. Những quan điểm cơ bản của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về giai cấp nói chung và về giai cấp, đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	102
V. Chuyên chính vô sản với tư cách là điều kiện tiên quyết để thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	116
<i>Phản thứ ba : Quan điểm của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội nút ngắn hay không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.</i>	133
I. Về khả năng và điều kiện rút ngắn.	133
II. Tư tưởng của V. I. Lenin về các bước trung gian quá độ và sự thay đổi quan điểm về khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.	139
<i>Kết luận</i>	155

MỞ ĐẦU

Học thuyết về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển từ bản chủ nghĩa là bộ phận quan trọng nhất trong chủ nghĩa Mác - Lénin. Học thuyết đó đã đáp ứng những nhu cầu và nhiệm vụ cách mạng của thời đại.

Việc hiện thực hóa học thuyết về chủ nghĩa xã hội và về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... đã đưa tới thắng lợi của cách mạng tháng Mười - cuộc cách mạng mở đầu thời kỳ nhân loại chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu thời đại đấu tranh "để giải phóng các dân tộc khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc, để chấm dứt các cuộc chiến tranh giữa các dân tộc, để lật đổ sự thống trị của tư bản, để thực hiện chủ nghĩa xã hội" ¹.

Cách mạng tháng Mười đã đẩy nhanh tiến trình lịch sử toàn thế giới, tạo đà và thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở khắp mọi nơi. Cuộc đấu tranh này đã trở thành một nhân tố động nhất của quá trình cách mạng thế giới từ những năm 40 đến những năm 70 của thế kỷ này. Dưới tác động của nó, phong trào giải phóng dân tộc đã bùng nổ và vì vậy mà hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã tan rã. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời và có lúc đã trở thành nhân tố chủ yếu tác động đến các quá trình của xã hội hiện đại.

Cùng với hai phong trào cách mạng nêu trên, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng diễn ra mạnh mẽ chưa từng có. Điều đó buộc các nhà nước của giai cấp tư sản cầm quyền phải không ngừng thay đổi, tự điều chỉnh các chính sách lớn về kinh tế, về chính trị - xã hội, mở rộng hơn quyền dân chủ cho nhân dân.

Tất cả những biến đổi to lớn trên đây khẳng định tính cách mạng và khoa học của học thuyết về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng của

¹ V.I. Lénin. Toàn tập, t.37, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 203 *

* Từ đây trở đi các câu trích của V. I. Lénin đều dẫn theo Nhà xuất bản Tiến bộ và chỉ ghi số tập, số trang.

một số nước có điều kiện đặc biệt lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa do chủ nghĩa Mác - Lenin nêu ra. Học thuyết đó thể hiện một cách chính xác những nhu cầu cơ bản của cuộc đấu tranh cách mạng để thay đổi thế giới nhằm giải phóng triệt để con người.

Nhưng sự ra đời của mọi sự vật mới nói chung, của một chế độ xã hội mới nói riêng, luôn là một quá trình biện chứng đầy mâu thuẫn. Sau những bước phát triển mạnh mẽ lại có thể phải trải qua những thời kỳ khủng hoảng và thoái trào. Giờ đây chủ nghĩa xã hội với tư cách là những chế độ xã hội hiện thực đang ở một thời kỳ như vậy.

Sau sự sụp đổ của Liên Xô và một loạt nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, không ít người đã hoài nghi tính đúng đắn của học thuyết Mác - Lenin về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Không chỉ các thế lực thù địch chống cộng công khai hay giấu mặt, mà cả một bộ phận là đảng viên cộng sản cũng coi sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là sự cáo chung của toàn bộ lý luận mácxit về chủ nghĩa xã hội nói chung, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nói riêng.

Trong bối cảnh như vậy, việc nghiên cứu lại các tư tưởng của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa trở thành nhu cầu bức thiết.

Nói riêng ở Việt Nam, sau 8 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội VI khởi xướng, Đại hội VII và Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng giữa nhiệm kỳ (1993) khẳng định và phát triển, đất nước đã đạt được những bước tiến to lớn trên nhiều lĩnh vực. Song đến nay chúng ta vẫn đứng trước những thách thức và nguy cơ không thể coi thường, đòi hỏi chúng ta phải quay trở lại để nắm vững, vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển di sản lý luận của chủ nghĩa Mác-Lenin về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội

không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Khi thực hiện đề tài này, chúng tôi xác định cho mình *mục tiêu* sau đây:

Dựa trên những tài liệu gốc của C. Mác, F. Engen và V. I. Lênin, trình bày một cách khách quan, trung thực quá trình hình thành và phát triển quan điểm của các ông về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Từ đó, trình bày tương đối hoàn chỉnh hệ thống quan điểm về chủ nghĩa xã hội, về cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở giai đoạn phát triển nhất trong quan niệm của C. Mác, F. Engen và V. I. Lênin về chủ nghĩa xã hội, có đối chiếu với thực tiễn hơn 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hiện thực và chú ý tới tác động của những nhân tố mới xuất hiện trong thời đại ngày nay dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Từ đó,

- Làm sáng tỏ cái vẫn đúng, vẫn giữ nguyên giá trị và đóng vai trò nền tảng, hướng dẫn trên con đường dài xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Chỉ ra những điều không còn thích hợp trong điều kiện lịch sử đã biến đổi hoặc không diễn ra như C. Mác, F. Engen và V. I. Lênin đã dự kiến.
- Nêu lên một số kiến nghị về lý luận xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với nước ta và đặc điểm thời đại ngày nay.

Để đạt mục tiêu đó, cần có *phương pháp nghiên cứu* đúng đắn.

Xuất phát từ chính những tác phẩm kinh điển của C. Mác, F. Engen và V. I. Lênin, khôi phục một cách trung thực sự ra đời, sự phát triển các luận điểm cơ bản của các ông về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa trong mối quan hệ với những điều kiện lịch sử đương thời. Mỗi luận điểm đều được xem xét, *một là*, trong sự phát sinh và phát triển của nó; *hai là*, trong mối quan hệ của nó với các luận điểm khác; *ba là*, quá trình hiện thực hóa các luận điểm đó trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở đó, làm sáng tỏ những gì thuộc chính di sản của C. Mác, F. Engen và V. I. Lênin; những gì chúng ta hiểu chưa đúng; những gì do thế hệ

sau thêm vào.

Khi đánh giá các luận điểm được nêu ra trong phần có liên quan tới đề tài này, những người thực hiện quan triệt quan điểm : "Tính khách quan của sự xem xét", "Chân lý là cụ thể".

Từ *Lịch sử tiến triển* các quan điểm của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin, làm sáng tỏ *Logic vận động và phát triển* của các quan điểm đó.

Khi thực hiện đề tài này, chúng tôi gặp một số *khó khăn* nhất định.

Khó khăn đầu tiên là không phải mọi luận điểm cần thiết đều có thể đổi chiều lại với bản gốc bằng chính ngôn ngữ của các nhà kinh điển, đặc biệt là bản tiếng Đức.

Khó khăn thứ hai liên quan tới việc vận dụng quan điểm: "Thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý". Bởi vì mấy thập kỷ xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây diễn ra rất phức tạp. Phản biện cho được đâu là kết quả *hiện thực hóa đúng đắn* quan điểm của các nhà kinh điển, đâu là *sự vận dụng sai hoặc không đầy đủ* tư tưởng của các nhà kinh điển... là một việc không dễ dàng.

Ý thức được những điều đó, chúng tôi đã tham khảo nhiều tài liệu khác nhau, tổ chức nhiều hội thảo để góp phần khắc phục những hạn chế do các *khó khăn* nêu trên gây ra.

Quan điểm của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ và về khả năng lên chủ nghĩa xã hội không phải trải qua giai đoạn phát triển từ bản chủ nghĩa bao quát một phổ rất rộng, chưa đựng nhiều tư tưởng khác nhau. Vì vậy, việc xác định đúng *giới hạn nghiên cứu* là vấn đề rất quan trọng.

Trong khi tôn trọng *tính toàn vẹn, tính hệ thống* trong quan điểm của các ông, những người thực hiện đề tài này cũng tập trung chú ý vào một số vấn đề then chốt nhất liên quan tới 3 phần lớn trong hệ quan điểm đó. *Một là*, quá trình hình thành và phát triển những tư tưởng của C. Mác, F. Engen và V. I. Lenin về chủ nghĩa xã hội. *Hai là*, quan điểm của các ông về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. *Ba là*, quan điểm của các ông về khả năng quá độ lên

chủ nghĩa xã hội ở một nước tiểu nông không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Ở mỗi phần nêu trên chúng tôi cũng lựa chọn một số điểm cốt lõi về lý luận và có ý nghĩa bức xúc về thực tiễn đối với nước ta hiện nay.

Dựa trên thành quả nghiên cứu ba phần trên, những người thực hiện đề tài nêu ra những suy nghĩ của mình về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và *kiến nghị* một số vấn đề lý luận liên quan tới những điều bức xúc và quan trọng nhất trong quá trình đổi mới ở nước ta*.

Dưới đây chúng tôi xin trình bày tóm lược kết quả nghiên cứu nội dung chính của ba phần đầu.

* Những kiến nghị này chúng tôi không đưa hết vào trong đề tài tổng hợp mà sẽ được trình bày đầy đủ thành một bản riêng để gửi lên trên.

Phân thứ nhất

QUAN ĐIỂM CỦA C. MÁC, F. ENGEN, V. I. LIÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

-----*-----

I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là sự thể hiện sâu sắc quan niệm duy vật về lịch sử. Bằng học thuyết đó, C. Mác đã chứng minh rằng hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tất yếu sẽ được thay thế bằng một hình thái khác cao hơn, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

T. Ý nghĩa của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Trước C. Mác, chủ nghĩa duy tâm thống trị trong khoa học xã hội. Các nhà triết học đã không thể giải quyết một cách khoa học vấn đề phân loại các chế độ xã hội và phân kỳ lịch sử. Học thuyết C. Mác về hình thái kinh tế - xã hội ra đời là một cuộc cách mạng trong toàn bộ quan niệm về lịch sử thế giới.

C. Mác và F. Engen đã nhìn thấy động lực của lịch sử không nằm trong một tinh thần bí nào, mà nằm trong hoạt động thực tiễn vật chất của con người. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác, lịch sử xuất hiện như một cái gì đang sống, đang phát triển liên tục, chịu sự tác động của các quy luật khách quan nội tại. Những tư tưởng đó thể hiện đặc biệt rõ rệt trong học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là quan niệm duy vật biện chứng được cụ thể hoá trong việc xem xét đời sống xã hội. Trước hết, học thuyết này gắn bó hữu cơ với việc mở rộng các nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật vào sự nhận thức các hiện tượng xã hội. Chính việc mở rộng chủ nghĩa duy vật vào lĩnh vực lịch sử xã hội đã cho phép vạch ra sự thống nhất giữa xã hội và tự nhiên, sự thống nhất

của toàn bộ thế giới vật chất.

Việc xem xét lịch sử loài người theo quan điểm duy vật đã giúp C. Mác tìm ra những nét chung, cơ bản, lặp đi lặp lại trong các chế độ xã hội của các nước khác nhau. C. Mác đã chỉ ra rằng xã hội loài người phải sản xuất để tồn tại và phương thức sản xuất ra của cái vật chất là cái quyết định các quan hệ chính trị và pháp lý hiện hành trong một xã hội nhất định, cũng như quyết định các trào lưu tư tưởng khác nhau của xã hội đó. Tư tưởng, học thuyết, giá trị tinh thần đóng một vai trò tích cực trong đời sống xã hội, nhưng xét đến cùng thì nhân tố khách quan quyết định trong lịch sử vẫn là yếu tố kinh tế.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã khắc phục được quan niệm trừu tượng về xã hội. Nó bác bỏ cách miêu tả một xã hội nói chung, phi lịch sử, không thay đổi về chất. Do việc hình thành học thuyết hình thái kinh tế - xã hội mà quan điểm phi lịch sử về xã hội đã phải nhường chỗ cho quan điểm lịch sử cụ thể.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở phương pháp luận của sự phân tích khoa học về xã hội, là hòn đá tảng của khoa học xã hội, và do đó, là một trong những nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội lần đầu tiên cung cấp cho ta những tiêu chuẩn khoa học về phân kỳ lịch sử và cho phép đi sâu vào bản chất của quá trình lịch sử, hiểu được logic khách quan của quá trình đó. Học thuyết này giúp cho việc hiểu được sự vận động của xã hội theo các quy luật khách quan, vạch ra sự thống nhất trong cái muôn màu muôn vẻ của các sự kiện lịch sử ở các nước khác nhau trong các thời kỳ khác nhau. Chính vì thế mà nó đem lại cho khoa học xã hội sợi dây dẫn đường để phát hiện ra những mối liên hệ nhân quả, để giải thích chứ không chỉ mô tả các sự kiện lịch sử. Nó là cơ sở khoa học để tiếp cận đúng đắn khi giải quyết những vấn đề cơ bản của các ngành khoa học xã hội rất đa dạng. Bất kỳ một hiện tượng xã hội nào, từ hiện tượng kinh tế đến hiện tượng tinh thần, đều chỉ có thể được hiểu đúng khi gắn nó với một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.

2. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội.

Bằng những công trình nghiên cứu tỉ mỉ về quá trình lịch sử C. Mác và F. Engen đã xây dựng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, trong đó hai ông đã vạch ra nội dung của phạm trù hình thái kinh tế - xã hội.

Trong tác phẩm "*Lao động làm thuê và tư bản*", C. Mác viết: "*Tổng hợp lại thì những quan hệ sản xuất hợp thành cái mà người ta gọi là những quan hệ xã hội, là xã hội, và hơn nữa hợp thành một xã hội ở vào một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định*, một xã hội có tính chất đặc đáo riêng biệt. Xã hội thời cổ, xã hội phong kiến, xã hội tư sản đều là những tổng thể quan hệ sản xuất như vậy, mỗi tổng thể đó đồng thời lại đại biểu cho một giai đoạn phát triển đặc thù trong lịch sử nhân loại" ¹.

Nếu chỉ căn cứ vào đoạn trích nói trên thì thấy hình như C. Mác gắn khái niệm hình thái kinh tế - xã hội chỉ với những quan hệ sản xuất. Đúng là theo C. Mác thì quan hệ sản xuất là tiêu chuẩn quan trọng nhất, trực tiếp chỉ rõ tính chất các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Nhưng C. Mác luôn luôn gắn quan hệ sản xuất với trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Trong tác phẩm "*Sự khốn cùng của triết học*", C. Mác nêu lên một tư tưởng rất quan trọng như sau: "Những quan hệ xã hội đều gắn liền mật thiết với những lực lượng sản xuất. Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người đã thay đổi phương thức sản xuất của mình, loài người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình. Cái cối xay chạy bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp" ². Trong bộ "*Tư bản*", C. Mác nói rõ thêm: "Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào" ³.

Qua những đoạn trích dẫn trên đây, chúng ta thấy lực lượng sản xuất, xét đến cùng, đóng vai trò quyết định trong việc thay đổi các quan hệ sản xuất và

¹ C. Mác, F. Engen. Tuyển tập gồm 6 tập, t. I, Nxb Sư thật, Hà Nội, 1980, tr. 745 - 746 *.

* Từ đây trở đi các câu trích trong Tuyển tập gồm 6 tập của C. Mác và F. Engen do Nxb Sư thật ấn hành từ năm 1980 đến năm 1983 chúng tôi chỉ ghi số tập và số trang.

² Như trên, tr. 380.

³ C. Mác, F. Engen. Tuyển tập gồm 6 tập, t. III, tr. 264.